ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG

PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TỪ THỰC TIỄN TẠI THỊ TRẤN KHE SANH, HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **8380107**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

QUẢNG TRỊ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Thị Duyên Thuỷ**

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài..... 3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài luận văn..... 3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... 4
5. Phương pháp nghiên cứu..... 4
6. Bố cục nội dung của luận văn 4
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT . 5
1.1. Những vấn đề chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt 5
1.1.1. Khái niệm chất thải rắn sinh hoạt và quản lý chất thải rắn sinh hoạt 5
1.1.2. Những yêu cầu đặt ra đối với quản lý chất thải rắn sinh hoạt..... 5
1.2. Những vấn đề chung về pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt 5
1.2.1. Khái niệm, nội dung điều chỉnh của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh.....5
1.2.2. Các yếu tố tác động tới pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt 6
1.2.3. Vai trò của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt..... 7
1.3. Kinh nghiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt của một số nước trên thế giới, bài học cho Việt Nam..... 7
1.3.1. Kinh nghiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt của một số nước trên thế giới.....7
1.3.2. Bài học cho Việt Nam 7
Kết luận chương 1 7
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤTTHẢI RẮN SINH HOẠT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THỊ TRẤN KHE SANH, HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ 8
2.1. Thực trạng pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt 8
2.1.1. Các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt..... 8
2.1.2. Các quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt..... 9
2.1.3. Các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt 9
2.1.4. Các quy định xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt .. 9
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị 10
2.2.1. Khái quát về Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị 10

2.2.2. Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt 10
2.2.3. Những hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và nguyên nhân. 11
Kết luận Chương 2 13
Chương 3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT QUA THỰC TIỄN TẠI THỊ TRẤN KHE SANH, HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ 13
3.1. Quan điểm xây dựng giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt 13
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt 14
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật 14
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt 16
3.3. Giải pháp riêng cho Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị 17
3.3.1. Giải pháp chung 17
3.3.2. Các giải pháp cụ thể 18
Kết luận Chương 3 21
KẾT LUẬN 21

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rác thải hay còn gọi là chất thải rắn đã và đang là vấn đề mang tính toàn cầu, vì thế Việt Nam không phải là ngoại lệ. Hiện nay bảo vệ môi trường là mục tiêu hàng đầu của mỗi quốc gia hướng đến. Muốn phát triển bền vững thì yếu tố môi trường phải được quan tâm đúng mức. Môi trường ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của con người, của sinh vật và kinh tế, văn hoá, xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc và toàn nhân loại. Đặc biệt trong thời kỳ đất nước ta đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và xây dựng nền kinh tế tri thức thì bảo vệ môi trường càng trở nên cấp bách. Trong hoạt động BVMT thì công tác xử lý rác thải đã và đang trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Chất thải rắn có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường và trực tiếp đến sức khỏe con người. Do đó, việc kiểm soát nguồn chất thải rắn đang được đặc biệt quan tâm, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, Nghị quyết của Bộ Chính trị số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 *về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* ; *Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020*, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02/12/2003; *Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam) do Chính phủ ban hành*, chính là những tiền đề cơ bản khẳng định sự cần thiết của hoạt động BVMT ở nước ta trong tiến trình hội nhập và phát triển. Ngoài ra, trong các văn bản khác như *Luật Bảo vệ môi trường năm 2014*; *Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung, Luật xử phạt vi phạm hành chính*; *Bộ luật dân sự 2015* và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành,… là tiền đề để nhà nước thống nhất quản lý về công tác quản lý chất thải ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Kiểm soát chất thải nói chung và chất thải rắn hiện nay là một vấn đề nóng hổi của Việt Nam. Vì nhiều lý do khác nhau, chất thải rắn chưa được quản lý thật tốt và đang ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của một bộ phận dân cư.

Trên thực tế, chất thải rắn sinh hoạt ngày một tăng, trong khi việc thu gom, xử lý không đảm bảo gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường nông thôn. Các địa phương vẫn chờ đợi sự định hướng về chính sách, công nghệ từ các cơ quan quản lý Trung ương để giải bài toán khó này. Tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn sinh hoạt ở các vùng nông thôn là câu chuyện đã cũ nhưng luôn nóng, bởi những áp lực ngày càng gia tăng đến chất lượng cuộc sống của người dân.

Thống kê của Bộ TN&MT cho thấy, lượng chất thải rắn sinh hoạt nông thôn trong cả nước khoảng 32.000 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom còn thấp. trung tâm đạt khoảng 40 – 50% so với lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các vùng nông thôn ven đô hoặc các thị trấn, thị tứ cao hơn tỷ lệ thug om chất thải rắn sinh hoạt tại các vùng sâu, vùng xa.

Không chỉ khó khăn trong công tác thu gom rác, việc xử lý rác ở nông thôn còn bất cập và phức tạp hơn. Theo Bộ TN&MT, 75% lượng chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được xử lý bằng công nghệ chôn lấp, 16% được xử lý tại các nhà máy chế biến sản xuất phân compost và 13% được xử lý bằng phương pháp đốt. Thế nhưng, các công nghệ xử lý chất thải tại các vùng nông thôn đều đang bộc lộ hạn chế và chưa giải quyết được triệt để vấn đề xử lý chất thải rắn tại địa phương. Đáng nói, tại một số vùng nông thôn, còn tồn tại những lò đốt cỡ nhỏ cấp xã, không đáp ứng yêu cầu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN61:2016/BTNMT về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (về công suất còn nhỏ hơn 300kg/h, hệ thống xử lý khí thải không có hoặc có nhưng không đạt yêu cầu…). Bên cạnh đó, có một số lò đốt mặc dù đáp ứng theo QCVN 61:2016/BTNMT nhưng khi áp dụng thì trình độ vận hành của các công nhân không đảm bảo yêu cầu tuân thủ về kỹ thuật (như nhiệt độ cháy theo yêu cầu hoặc vận hành hệ thống xử lý khí thải) nên không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đây chính là tác nhân dẫn đến khả năng không kiểm soát được chất thải thứ cấp phát sinh. Trong khi đó, thực tế tồn tại là chất thải rắn sinh hoạt vẫn bị đổ bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan. Tại các thôn, xã chưa có quy hoạch xây dựng các bãi chôn lấp chất thải tập trung và chưa có quy định chỗ tập kết rác thải, nhiều bãi chôn lấp chất thải ở nông thôn vẫn hình thành tự phát. Và theo cảnh báo của Tổng cục Môi trường, những bãi rác rác này có nguy cơ trở thành những điểm ô nhiễm tồn lưu.

Tại Quảng Trị, trên cơ sở đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý chất thải rắn, chính quyền các cấp của Tỉnh đã ban hành các văn bản và triển khai thi hành pháp luật đối với vấn đề này. Nhìn chung, đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần nâng cao trách nhiệm, ý thức của cộng đồng và xã hội. Nhưng công tác quản lý chất thải rắn còn bộc lộ nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Chính vì vậy cần tiếp tục nghiên cứu, đề ra các giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn ngày càng tốt hơn. Xuất phát từ tình hình nói trên, tác giả chọn đề tài ***"Pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ thực tiễn tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị"*** làm luận văn thạc sĩ, với mong muốn góp

phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn trên địa bàn Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Tại Việt Nam, công tác quản lý CTR sinh hoạt tuy đóng vai trò rất quan trọng, song pháp luật về quản lý CTR ở nước ta mới chỉ được quan tâm đúng mức và bắt đầu có một số nghiên cứu quy mô trong thời gian gần đây, được thể hiện trong nhiều công trình khoa học công bố trên sách, báo, tạp chí chuyên ngành và các Luận án Tiến sĩ, Luận văn Thạc sĩ.

Nhìn chung, những công trình đã tập trung nghiên cứu một số quy định của cũng như việc tổ chức thực hiện pháp luật về quản lý CTR, phân tích, làm rõ những hạn chế, bất cập trong thực thi pháp luật về quản lý CTR. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu một cách cơ bản và có hệ thống pháp luật về quản lý rác thải sinh hoạt gắn với thực tiễn thực hiện tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt, tìm hiểu và đánh giá đúng tình hình quản lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị trong những năm qua. Luận văn đề xuất những phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý CTR sinh hoạt, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa,Tỉnh Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để có thể đạt được mục đích đặt ra khi nghiên cứu đề tài, đòi hỏi luận văn phải giải quyết các vấn đề sau:

Một là, nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý CTR sinh hoạt. Trong đó nêu lên khái niệm, giải thích vì sao phải quản lý CTR sinh hoạt; trình bày yêu cầu và các yếu tố đảm bảo quản lý CTR sinh hoạt.

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý CTR sinh hoạt được quy định trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam hiện hành.

Ba là, nêu và phân tích thực trạng quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn Khe Sanh Huyện Hướng Hóa Tỉnh Quảng Trị; Đánh giá thực trạng quản lý CTR sinh hoạt tại địa phương; Tìm hiểu các khiếm khuyết của pháp luật thực định về quản lý CTR sinh hoạt, đồng thời tìm hiểu các nguyên nhân của các khiếm khuyết đó. Từ đó, đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng

cao hiệu quả xử quản lý CTR sinh hoạt trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận pháp luật chuyên sâu quản lý CTR sinh hoạt và thực tiễn việc thực hiện các quy định của pháp luật quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.

Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong các văn bản pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt. Nội dung luận văn tác giả giới hạn trong vấn đề lý luận về quản lý CTR sinh hoạt được ghi nhận trong hệ thống pháp luật của Việt Nam. Giới hạn khảo sát của luận văn là quá trình thực hiện pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị từ năm 2018 cho đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình viết luận văn, một số phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp phân tích văn bản, phân tích quy phạm: Làm rõ các khái niệm, quy định hiện hành về áp dụng pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt …

- Phương pháp phân tích quy phạm pháp luật và so sánh pháp luật: Chủ yếu sử dụng trong Chương 1 và Chương 2 để đánh giá thực trạng pháp luật quy định về quản lý CTR và thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt trên thực tế.

- Phương pháp quan sát và phương pháp phân tích số liệu thứ cấp: Chủ yếu sử dụng trong Chương 2 nhằm làm sáng tỏ thực trạng và những bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt.

- Phương pháp diễn giải, phương pháp dự báo khoa học: Chủ yếu được sử dụng trong Chương 3 để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu áp dụng pháp luật về quản lý CTR sinh hoạt.

6. Bố cục nội dung của luận văn

Luận văn ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo thì nội dung luận văn được chia thành ba chương, cụ thể là:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Chương 2: Thực trạng pháp luật pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và thực tiễn thực hiện tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt qua thực tiễn tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1.1. Những vấn đề chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

1.1.1. Khái niệm chất thải rắn sinh hoạt và quản lý chất thải rắn sinh hoạt

** Khái niệm chất thải rắn sinh hoạt*:

Theo khoản 3, điều 3 Nghị định 38/2015/NĐ-CP: *"CTRSH là chất thải phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người"*.

** Khái niệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt:*

Quản lý CTRSH là quá trình phòng ngừa, giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn phát sinh trong hoạt động thường ngày của con người.

1.1.2. Những yêu cầu đặt ra đối với quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Thứ nhất, quản lý chất thải rắn sinh hoạt là nhiệm vụ của cả xã hội, trong đó nhà nước và các chủ thể trực tiếp quản lý chất thải rắn sinh hoạt đóng vai trò trọng tâm.

Thứ hai, hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo quy trình chặt chẽ, không để hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trở thành nguồn ô nhiễm mới cho đời sống xã hội.

Thứ ba, hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải được thực hiện kịp thời, liên tục và triệt để.

Thứ tư, hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt phải được xã hội hoá và luôn tăng cường xu hướng xã hội hoá.

1.2. Những vấn đề chung về pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt

1.2.1. Khái niệm, nội dung điều chỉnh của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh

****** *Pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ phát sinh trong quá trình phân loại, thu gom, vận chuyển, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy chất thải rắn sinh hoạt nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.*

* Nội dung điều chỉnh của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt bao gồm:

Thứ nhất, các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển CTRSH

Từ nơi phát sinh, chất thải qua thu gom đến được nơi xử lý hoặc tái chế phải qua hoạt động vận chuyển. Hoạt động này nếu được thực hiện tốt sẽ làm giảm đáng kể sự ứ đọng chất thải tại nơi thu gom.

Thứ hai, các quy định về xử lý CTRSH

Quy định về xử lý CTRSH, bao gồm các hoạt động tái sử dụng, tái chế, tiêu huỷ. Xử lý, tiêu huỷ chất thải là khâu rất quan trọng có tính quyết định đối với việc tạo lập một hệ thống quản lý chất thải hiệu quả, để giảm thiểu các rủi ro đối với môi trường và sức khoẻ con người.

Thứ ba, các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý CTRSH

Các cơ quan nhà nước giữ vai trò hết sức quan trọng trong quản lý môi trường nói chung và quản lý CTRSH nói riêng. Việc quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan này sẽ quyết định không nhỏ đến hiệu quả quản lý CTRSH. Vì thế, đây là một nội dung điều chỉnh không thể thiếu trong hệ thống pháp luật về quản lý CTRSH ở mọi quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Thứ tư, các quy định xử lý vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH

Tùy theo mức độ vi phạm, các tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị xử phạt hành chính, bị buộc bồi thường thiệt hại hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định chung của pháp luật hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật hành chính và quy định riêng của pháp luật môi trường.

1.2.2. Các yếu tố tác động tới pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Các yếu tố tác động tới pháp luật quản lý CTRSH rất nhiều, nhưng quan trọng nhất và trước hết là:

Thứ nhất*, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.*

Đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ảnh hưởng rất nhiều đến pháp luật về quản lý CTRSH. Từ các chính sách, đường lối của Đảng đòi hỏi Nhà nước phải ban hành pháp luật, nhất là pháp luật môi trường trong đó có pháp luật về quản lý CTRSH như thế nào cho phù hợp.

Thứ hai, *ý thức pháp luật.*

Có thể thấy rằng việc pháp luật về quản lý CTRSH được thực hiện trong cuộc sống hay không là phụ thuộc phần lớn vào ý thức của người dân.

Thứ ba, *lợi ích kinh tế của doanh nghiệp.*

Mục đích đầu tiên của các chủ thể kinh doanh là lợi nhuận, cho nên họ có thể thực hiện tất cả các biện pháp miễn sao đạt được lợi nhuận tối đa. Họ có thể tự ý bỏ qua một hoặc một vài quy định của pháp luật với mục đích càng mất ít chi phí càng tốt.

Cần phải áp dụng quy định về thu thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường, phí phát thải chất thải vào môi trường, hoặc có thể ra quyết định đình chỉ hoạt động của doanh nghiệp nếu vi phạm môi trường.

Thứ tư, *trình độ khoa học kỹ thuật công nghệ.*

Việc phân loại chất thải tại nguồn tăng lên và những thay đổi trong công tác xử lý chất thải đã làm giảm việc chôn lấp chất thải và tăng tái chế, xử lý sinh học và thiêu đốt để thu hồi năng lượng. Do đó năng lượng và các vật liệu được thu hồi đã tăng lên rõ rệt. Vì vậy, có thể khẳng định rằng hoạt động quản lý chất thải rắc được quyết định rất nhiều bởi yếu tố khoa học công nghệ hiện đại hay không.

1.2.3. Vai trò của pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

** Pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong bảo vệ vệ sinh, sức khỏe người dân*

****** *Pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt là công cụ phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, góp phần đảm bảo quyền được sống trong một môi trường trong lành của con người.*

****** *Pháp luật quản lý chất thải rắn sinh hoạt góp phần thay đổi và nâng cao nhận thức của cộng đồng theo hướng có lợi cho bảo vệ môi trường.*

Tóm lại, pháp luật quản lý CTRSH giữ vai trò hết sức quan trọng trong đời sống xã hội và sự phát triển bền vững ở nước ta hiện nay. Nó không chỉ là công cụ quan trọng để điều hòa lợi ích của từng tổ chức, cá nhân với lợi ích chung về môi trường của cộng đồng, đảm bảo chất lượng môi trường sống cho con người, đảm bảo phát triển bền vững mà còn là một yếu tố không thể thiếu góp phần làm thay đổi nhận thức chung của cộng đồng theo hướng có lợi và ngày càng thân thiện hơn với môi trường.

1.3. Kinh nghiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt của một số nước trên thế giới, bài học cho Việt Nam

1.3.1. Kinh nghiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt của một số nước trên thế giới

1.3.2. Bài học cho Việt Nam

Kết luận chương 1

Cùng với sự gia tăng dân số mạnh mẽ và sự hình thành, phát triển vượt bậc của các ngành nghề sản xuất trong thời gian qua, chất thải rắn tăng nhanh chóng về số lượng, với thành phần ngày càng phức tạp đã và đang gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý. Tuy nhiên,công tác quản lý, xử lý chất thải rắn ở nước ta thời gian qua chưa được áp dụng theo phương thức quản lý tổng hợp, chưa chú trọng đến các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải dẫn đến khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp cao, không tiết kiệm quỹ

đất, tại nhiều khu vực chất thải chôn lấp ở các bãi chôn lấp tạm, lộ thiên, hiện đã và đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường.

Pháp luật quản lý CTRSH là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học khác nhau như xã hội, pháp lý. Dưới góc độ pháp lý Pháp luật quản lý CTRSH được ghi nhận trong công ước quốc tế cũng như trong hệ thống pháp luật quốc gia. Pháp luật quản lý CTRSH là việc thực hiện các biện pháp và điều kiện cần thiết để bảo đảm cho hoạt động quản lý CTRSH được đi đúng hướng trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

Trên cơ sở việc nghiên cứu vấn đề lý luận về CTRSH và pháp luật quản lý CTRSH , luận văn đã nghiên cứu và làm rõ nội dung pháp luật quản lý nhà nước về CTRSH và vai trò của pháp luật quản lý về CTRSH. Bên cạnh đó, luận văn còn học hỏi kinh nghiệm quản lý nhà nước của các quốc gia trên thế giới cũng như kinh nghiệm quản lý CTRSH của một số địa phương, qua đó có cái nhìn bao quát về những quy định pháp luật có liên quan đến vấn đề này.

Chương 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤTTHẢI RẮN SINH HOẠT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THỊ TRẤN KHE SANH, HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

2.1.1. Các quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

** Phân loại chất thải rắn sinh hoạt:*

Có nhiều cách phân loại chất thải rắn, chúng ta có thể phân loại theo các cách sau:

- Phân loại theo nguồn gốc theo thành phần hoá học:

+ Chất thải rắn hữu cơ là loại chất thải dễ phân huỷ và có thể tái chế đưa vào sử dụng cho việc chăm bón và làm thức ăn cho động vật bao gồm các chất thải từ thực phẩm, rau củ quả, chất thải chế biến thức ăn, phế thải nông nghiệp…

+ Chất thải rắn vô cơ là loại chất thải không thể sử dụng được nữa cũng không thể tái chế được mà chỉ có thể đem đi xử lý bằng cách mang ra các khu chôn lấp rác thải như túi nilong, bao bì dùng bên ngoài để bọc thực phẩm…

- Phân loại theo tính chất độc hại

+ Chất thải rắn thông thường bao gồm giấy, vải, thuỷ tinh…

+ Chất thải rắn nguy hại bao gồm chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế nguy hại, chất thải nông nghiệp nguy hại.

- Phân loại theo công nghệ xử lý hoặc khả năng tái chế

+ Chất thải cháy được và chất thải không cháy được

+ Chất thải tái chế được: Các loại kim loại, đồng phế liệu, sắt, gỗ…

** Thu gom, vận chuyển chất thải rắn chất thải rắn sinh hoạt*

Thu gom và vận chuyển CTRSH là quá trình tập hợp chất thải rắn sinh hoạt từ nơi phát sinh và vận chuyển về khu vực lưu giữ, xử lý chất thải theo quy định.

- Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được quy định tại Điều 17 Nghị định 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu

** Trách nhiệm cụ thể của các chủ thể:*

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: Thực hiện việc phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

2.1.2. Các quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Trách nhiệm của chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt: xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

Quyền của chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt có quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

2.1.3. Các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt

+ Trách nhiệm của Sở Xây dựng.

+ Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Trách nhiệm của Sở Tài chính.

+ Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2.1.4. Các quy định xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Tùy theo mức độ vi phạm, các chủ thể vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này có thể bị xử phạt vi phạm hành chính, bị buộc bồi thường thiệt hại hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc áp dụng trách nhiệm hình sự hay trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực này được thực hiện theo quy định chung của Bộ luật dân sự và Bộ luật hình sự. Vì vậy, trong phần này tác giả chỉ đề cập đến vấn đề áp dụng trách nhiệm hành chính vì đây là dạng trách nhiệm pháp lý được áp dụng phổ biến nhất và có những quy định riêng cho hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH. Cụ thể như sau:

Xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt được quy định tại Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Khái quát về Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị

2.2.2. Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

UBND thị trấn đã áp dụng, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp trong công tác quản lý chất thải rắn nói chung và CTRSH nói riêng trên địa bàn, nhờ vậy công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại Thị trấn Khe Sanh, Huyện đã đạt những kết quả đáng ghi nhận.

Những kết quả đã đạt được trong thực hiện pháp luật về quản lý CTRSH tại địa phương như sau:

Thứ nhất, về thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Nguồn nhân lực và lệ phí thu gom, theo báo cáo của Trung tâm và Môi trường Đô thị huyện như sau:

- Cán bộ trực tiếp quản lý: bao gồm 01 Đội trưởng quản lý trực tiếp công tác thu gom CTRSH ở thị trấn Khe Sanh, dưới Đội các khối được chia theo tổ.

- Nhân lực và trang thiết bị: Nhân lực và trang thiết bị của các thôn phục vụ công tác thu gom CTRSH được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1: Nhân lực và trang thiết bị của các thôn phục vụ công tác thu gom CTRSH ở thị trấn Khe Sanh

Khối	Nhân lực (người)	Phương tiện
		Xe kéo
Khối 1	3	1
Khối 2	2	1
Khối 3A	3	1
Khối 3B	2	1
Khối 4	2	1
Khối 5	2	1
Khối 6	2	1
Khối 7	2	1

(Nguồn: Báo cáo Trung tâm Môi trường- Đô thị Hướng Hóa năm 2019)

**Thiết bị thu gom*

Thiết bị và phương tiện thu gom tại khối rất đơn giản gồm: chổi, xẻng, quần áo bảo hộ lao động, ủng, găng tay và xe thô sơ. Những trang thiết bị này do đội thu gom của thị trấn phân công cho khối và đầu tư cho 1 công nhân thu gom/năm.

CTRSH của thị trấn do Trung tâm Môi trường và Đô thị đảm nhận, hình thức thu gom chủ yếu là xe kéo chuyên chở tới bãi trung chuyển sau đó xe chuyên dụng chở về bãi rác thị trấn Khe Sanh cách trung tâm khoảng 02km về phía bắc.

**Tần xuất thu gom rác thải*

Theo kết quả điều tra hộ hộ gia đình được biết tần xuất thu gom là 4lần/tuần.

** Các hình thức xử lý rác trên địa bàn thị trấn Khe Sanh*

- Tự tiêu hủy: Hình thức xử lý này diễn ra rất ít.

- Tái sử dụng: Các hộ gia đình thường có thói quen giữ lại những loại rác thải có thể tái chế được như hộp giấy, vỏ lon, chai lọ, đồ nhựa, kim loại để bán cho người đi thu mua đồng nát.

Hình thức tái sử dụng thứ hai là người dân tận dụng thực phẩm dư thừa trong sinh hoạt hàng ngày vào chăn nuôi.

- Thu gom: Các loại chất thải rắn không được tận dụng từ các hộ gia đình, các chợ, trường học… được thu gom và vận chuyển đến địa điểm trung chuyển sau đó xe chuyên dung của Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện chở vào bãi rác chung của thị trấn Khe Sanh.

* Quy trình thu gom

Trong quá trình thực hiện, thì việc quản lý chất thải tại các khối tương đối chặt chẽ. So sánh xã, thị trấn trên địa bàn huyện thì tỷ lệ thu gom CTRSH sinh hoạt tại thị trấn Khe Sanh cao hơn. Cụ thể, theo kết quả khảo sát 2019 của Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện, khối lượng CTRSH phát sinh trong huyện có khoảng hơn 50 tấn/ngày trong đó riêng thị trấn Khe Sanh 25 tấn/ ngày, tỷ lệ thu gom CTRSH trên địa bàn thị trấn đạt 90%

Thứ hai, về vận chuyển chất thải sinh rắn hoạt

Chất thải được vận chuyển từ nơi phát sinh tới bãi rác bằng xe chuyên dụng đúng quy định, do công nhân vệ sinh môi trường thực hiện.

Thứ ba, nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, người dân về quản lý CTRSH nói chung và xử lý CTRSH nói riêng ngày càng nâng cao

2.2.3. Những hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và nguyên nhân.

- Hạn chế trong công tác quản lý

+ Thiếu sự đầu tư cho công tác quản lý chất thải. Cụ thể là trang thiết bị thu gom, vận chuyển còn thiếu, cũ, lạc hậu chưa đáp ứng được yêu cầu cần thiết. Mức phí vệ sinh môi trường còn chưa hợp lý, chưa công bằng, chưa đáp ứng đầy đủ và đúng mức cho công tác quản lý rác thải.

+ Hoạt động tuyên truyền vấn đề rác thải nói riêng và vấn đề vệ sinh môi trường nói chung mới chỉ mang tính chất phát động, chưa được triển khai liên tục. Công tác tuyên truyền chủ yếu là đọc trên loa phát thanh. Như vậy, có thể thấy công tác giáo dục, tuyên truyền chưa phát huy được hiệu quả trên thực tế.

- Hạn chế trong công tác xử lý

+ Việc thu gom CTRSH mới chỉ dừng lại ở việc đổ từ các dụng cụ chứa CTRSH của các hộ gia đình, chưa chú ý đến việc quét dọn đường làng, ngõ xóm.

+ Trên địa bàn thị trấn hoàn toàn chưa được phổ biến về phân loại CTRSH nên nhận thức của một số người dân còn hạn chế. Nhiều người còn cho rằng CTRSH là thứ bỏ đi không cần mất công phân loại. Một số hộ nhận thức được tầm quan trọng của phân loại thì cho rằng khó có thể thực hiện trong điều kiện hiện nay khi mà có phân loại thì lúc thu gom các loại chất thải rắn vẫn được đổ chung với nhau.

+ CTR thu gom được hầu hết được chôn lấp tự nhiên hoặc đổ bừa bãi lấn chiếm sang khu vực xung quanh.

+ Ý thức của người dân chưa cao, vẫn còn hiện tượng đổ không đúng quy định làm mất mỹ quan, tăng thêm sự vất vả cho công nhân thu gom.

+ Việc áp dụng các văn bản pháp luật trong công tác quản lý và xử lý chất thải rắn chưa phát huy được trong thực tế, chưa áp dụng các hình phạt đối với người đổ không đúng nơi quy định.

- Nguyên nhân

+ Nguyên nhân khách quan: Thị trấn Khe sanh có vai trò trung tâm kinh tế xã hội của Huyện Hướng Hóa, đang trong quá trình đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, hình thành các khu dân cư, công ty, xí nghiệp nên dân số tăng, đời sống nhân dân được cải thiện dẫn đến lượng chất thải rắn phát sinh ở thị trấn tăng lên.

+ Nguyên nhân chủ quan: Ở thị trấn chưa có quy hoạch tổng thể quản lý CTR

Nguồn kinh phí dành cho công tác quản lý CTR còn hạn hẹp

Bãi chôn lấp CTR ở thị trấn Khe Sanh chưa được đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định an toàn vệ sinh

Các cơ quan chức năng cũng như đơn vị thu gom, xử lý CTR chưa xây dựng cơ chế quản lý CTR và có biện pháp tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư ở các khóm.

Kết luận Chương 2

Hệ thống pháp luật về quản lý CTRSH ở Việt Nam về cơ bản đã được xây dựng theo đúng phương hướng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Các khâu về quá trình quản lý CTRSH bao gồm từ khâu phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH đều được pháp luật quy định khá đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho quá trình quản lý CTRSH.

Nhằm triển khai thực hiện theo các quy định của quy chế quản lý CTRSH, trong những năm qua các cấp quản lý của Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị cũng ra nhiều quyết định, công văn để cụ thể hóa các quy định pháp luật, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong công tác thực hiện quản lý CTRSH. Thực tế cho thấy vẫn còn chưa thực hiện tốt theo đúng quy định của pháp luật về quản lý CTRSH ngay từ khâu phân loại, thu gom đến vận chuyển, xử lý. Thực trạng này xảy ra do các nguyên nhân như vì vốn đầu tư, nguồn nhân lực và do sự quản lý không sâu sát của các cấp lãnh đạo, buông lỏng quản lý dẫn đến việc thu gom, xử lý CTRSH không đúng quy định

Bên cạnh những mặt đạt được, pháp luật quản lý CTRSH cũng còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Như sự chồng chéo trong việc quy định về thẩm quyền quản lý CTRSH gây ra khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật.

Chương 3
QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT QUA THỰC TIỄN TẠI THỊ TRẤN KHE SANH, HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

3.1. Quan điểm xây dựng giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Thứ nhất, các giải pháp phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn pháp luật Việt Nam hiện nay. Các giải pháp được xây dựng phải đảm bảo không phá vỡ những quy tắc thống nhất và phổ quát của pháp luật Việt Nam hiện hành. Quan điểm này nhằm đảm bảo nếu được áp dụng trên thực tiễn, các giải pháp sẽ không gây ra những xáo trộn tiêu cực đến đời sống xã hội. Đồng thời sự phù hợp này sẽ cho phép các giải pháp đề xuất được nghiên cứu ứng dụng ngay trên đời sống thực tiễn mà không cần sự thay đổi hay ghi nhận và hướng dẫn của pháp luật.

Thứ hai, các giải pháp phải đảm bảo tính hợp lý, xuất phát từ đòi hỏi khách quan và phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Các giải pháp đề

xuất cần phải được xây dựng dựa trên việc nghiên cứu tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn. Nghĩa là giải pháp đó phải có tính hợp lý, đáp ứng được những cơ sở hạ tầng và nhận thức của con người tại thời điểm áp dụng. Không những thế, ứng với mỗi địa phương khác nhau, có những đặc tính về văn hoá, xã hội và điều kiện kinh tế khác nhau. Các giải pháp được xây dựng phải trên cơ sở nghiên cứu tính phù hợp đó của giải pháp với từng địa phương cụ thể. Các giải pháp có tính đột phá cao nhưng lại mang đến nhiều sự thay đổi đột ngột trong tư duy và vận động xã hội của địa phương áp dụng giải pháp sẽ dễ phải gánh chịu những hậu quả như chính việc quá gắn bó vào những thứ đã cũ kỹ.

Thứ ba, các giải pháp phải mang tính đột phá trong sự hợp lý. Việc tuân theo hai quan điểm đảm bảo hợp pháp và hợp lý kể trên không mâu thuẫn với tính đột phá ở quan điểm thứ ba này. Ngược lại nó là cơ sở của tính đột phá. Hay nói cách khác, yêu cầu này là đảm bảo tính đột phá trong phạm vi cho phép. Quan điểm đột phá trong xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trọng tâm lấy các sáng tạo trong phương pháp và ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt làm trọng tâm. Chỉ có đề xuất và ứng dụng hai nội dung giải pháp này mới giải quyết được cơ bản các hạn chế mà hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện nay đang mắc phải.

Thứ tư, các giải pháp đề xuất phải đảm bảo hài hoà sự tác động vào các chủ thể thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: người xả thải, nhà nước và các chủ thể tham gia trực tiếp vào quy trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đây là ba chủ thể tạo nên chu trình thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, do đó muốn hoạt động này hiệu quả, nhất thiết phải có sự thay đổi trong tư duy và cách làm của cả ba chủ thể. Nếu các giải pháp chỉ hướng tới một nhóm chủ thể nhất định, tất yếu sẽ thiếu sự đồng bộ và phối hợp để hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt được hiệu quả như mong đợi. Bên cạnh đó, các giải pháp hướng tới cả ba nhóm chủ thể sẽ giúp cho tỷ lệ thành công của các giải pháp lớn hơn trường hợp chỉ hướng tới một nhóm chủ thể nhất định.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

Đây là giải pháp đầu tiên và mang tính chất căn bản. Hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên các quy định của pháp lý. Do đó, nếu hoàn thiện được hệ thống pháp lý sẽ là cơ sở của hành vi của các

chủ thể. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hướng đến các nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đối với các chủ thể xả thải. Việc hoàn thiện quy định của pháp luật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cần đáp ứng quy định nội dung của việc phân loại, trách nhiệm phân loại, cách thức phân loại và chế tài nếu không tuân thủ quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt. Đặc biệt cần quy định chi tiết cách thức phân loại đối với rác thải hữu cơ, rác thải tái chế và rác thải nguy hại. Bên cạnh đó, pháp luật cũng cần quy chuẩn hoá thùng chứa đối với từng loại rác thống nhất trên toàn quốc. Ví dụ: rác thải hữu cơ thùng chứa màu xanh; rác thải nguy hại thùng chứa màu đỏ và rác thải tái chế màu vàng. Việc quy định chung này giúp đảm bảo ai cũng có thể nhận diện được các thùng chứa một cách thống nhất và dễ dàng, việc phân loại khi xả thải vì thế cũng sẽ được tuân thủ.

Dự thảo Luật bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020 có quy định tại Điều 44 về Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn như sau: Chất thải rắn phải được phân loại để tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải phải giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải hoặc chuyển giao cho cơ sở có chức năng phù hợp để tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng. Quy định này không chỉ rõ ai là người phải phân loại chất thải. Chủ nguồn thải chỉ có trách nhiệm phải giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải. Sẽ hợp lý hơn khi quy định rõ luôn trách nhiệm phân loại chất thải tại nguồn của chủ nguồn thải trong nhóm quy định chung về quản lý chất thải thay vì phải nhắc đi nhắc lại nghĩa vụ này đối với từng chủ nguồn thải khác nhau (như cách đang được áp dụng tại điều 50,51,52… dự thảo).

Thứ hai, hoàn thiện quy trình thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt chuẩn, làm cơ sở cho các địa phương xây dựng các quy trình riêng, phù hợp với địa phương mình. Mặc dù hiện nay quy trình này đã được quy định nhưng còn mang tính chung chung. Pháp luật cần hoàn thiện theo hướng chi tiết hoá từng bước của hoạt động thu gom, tiêu chuẩn của phương tiện chuyên chở, các tiêu chuẩn cụ thể của sân bãi, kho lưu giữ tạm thời cũng những cơ chế đảm bảo không thoát khi, rò rỉ nước từ rác thải sinh hoạt được lưu giữ và đặc biệt cần có bộ tiêu chuẩn cho từng phương pháp xử lý riêng biệt. Ví dụ bộ tiêu chí cho phương pháp chôn lấp; bộ tiêu chí cho phương pháp đốt bằng điện; bộ tiêu chí cho phương pháp hấp hơi thuỷ phân… Bên cạnh đó, pháp luật cũng cần tập trung vào quy định và hướng dẫn quy trình xử lý nước thải sinh hoạt. Trong đó đặc biệt quy định về quy chuẩn của đường ống dẫn, bể lắng và kỹ thuật xử lý đối với từng

loại nước thải sinh hoạt khác nhau. Đồng thời cũng cần sớm ban hành danh mục các loại chất tẩy rửa không được hoặc hạn chế sử dụng trong dịch vụ nhà bếp và du lịch.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định về chính sách ưu đãi của nhà nước đối với chủ trương xã hội hoá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Hiện nay mặc dù có nhiều đơn vị trong và ngoài nước mong muốn đầu tư vốn và công nghệ vào việc xử lý rác thải để sinh lợi. Tuy nhiên, còn nhiều vướng mắc pháp lý khiến việc đầu tư này bị trì hoãn. Chính vì thế, pháp luật cần phải giải quyết những vấn đề này theo hướng: quy định chi tiết các danh mục ưu đãi đặc biệt đối với đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là rác thải sinh hoạt. Trong đó các ưu đãi cần được quy định chi tiết như ưu đãi tiền thuê đất, ưu đãi thuế nhập khẩu thiết bị và công nghệ, ưu đãi thuế, ưu đãi lãi suất vayvà các chính sách khác liên quan đến hoạt động của các nhà máy… Bên cạnh đó, vấn đề tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt cũng cần được pháp luật ghi nhận. Ví dụ ưu tiên thu mua điện sản sinh từ hoạt động đốt rác sinh hoạt, trợ giá cho các sản phẩm tái chế, các nguyên vật liệu mới là sản phẩm của hoạt động xử lý chất thải rắn sinh hoạt…

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.Việc xử phạt hành chính trong thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cũng cần được quy định chi tiết trong hệ thống pháp lý. Trong đó đặc biệt quy định chi tiết các mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm của người xả thải - đối tượng có đa dạng hành vi nhưng đang được ít quy định pháp lý điều chỉnh. Cụ thể, cần quy định chi tiết các chế tài liên quan đến hành vi xả thải không đúng quy định, phân loại rác không đúng quy định, chậm hoặc không đóng phí thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, các hành vi chống đối người thu gom rác thải sinh hoạt và các hành vi phá hoại cơ sở vật chất phục vụ thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt…

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Một là: Xã hội hoá hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt muốn đạt được hiệu quả, nhất thiết phải có sự tham gia của các tổ chức xã hội thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Hai là: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các chủ thể, người dân và xã hội nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức trong thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt đối với ý thức xả thải của người dân là yêu cầu quan trọng.

Ba là: Tăng cường hợp tác quốc tế, nhận chuyển giao công nghệ về thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Rất nhiều quốc gia trên thế giới đã xử lý thành công vấn đề rác thải sinh hoạt, đặc biệt là các quốc gia phát triển. Kết quả này đến từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau. Tuy nhiên có thể khẳng định hai yếu tố quan trọng nhất quyết định đến thành công của các quốc gia này là: công nghệ thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện đại và kinh nghiệm thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiệu quả. Cả hai yếu tố này đều có thể trở thành giá trị ứng dụng và tham khảo cho Việt nam nhằm giúp hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được cải tiến vượt bậc trong tương lai.

Bốn là: Thu hút nguồn nhân lực quản lý môi trường chất lượng cao và có những chế độ đãi ngộ tương xứng cho những người thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và có chế độ đãi ngộ tốt với những người thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt là phương án trực tiếp nâng cao chất lượng nhân sự trong thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

3.3. Giải pháp riêng cho Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị

3.3.1. Giải pháp chung

Thứ nhất, cần tích cực tổ chức triển khai các quy định của pháp luật môi trường nói chung và pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, khu dân cư… có điều kiện thực thi các quy định của pháp luật trên thực tế.

Thứ hai, xây dựng và ban hành các quy định cụ thể hướng dẫn quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ công tác thu gom, phân loại, vận chuyển đến xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước nói chung và địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng trên cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, tổ chức triển khai nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật môi trường nói chung và pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng để tất cả người dân đều nắm được các quy định của pháp luật, từ đó có ý thức tuân thủ pháp luật một cách triệt để.

Thứ tư, đầu tư nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cũng như thu hút nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức tư nhân cũng như nguồn vốn đầu tư nước ngoài để xây dựng các nhà máy xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu về mặt khoa học, công nghệ theo tiêu chuẩn quốc tế để đảm bảo hiệu quả tối đa cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

3.3.2. Các giải pháp cụ thể

Thứ nhất, đảm các nguồn lực thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn.

Thành lập bộ máy quản lý môi trường, phối hợp với nhau để nắm vững được tình hình môi trường chung của thị trấn và theo dõi sát sao, hướng dẫn công nhân thu gom, nâng cao hiệu quả quản lý. Mỗi khối khóm có người phụ trách quản lý về môi trường. Tổ chức tập huấn cho đội thu gom rác thải sinh hoạt về kĩ thuật thu gom, phân loại rác, có trách nhiệm trong công việc của mình và chịu sự quản lý của cán bộ quản lý môi trương và đô thị huyện. Công nhân trực tiếp làm việc thu gom rác phải được xếp ở ngành lao động độc hại; từ đó có chế độ tiền lương phù hợp và thêm phụ cấp độc hại, dụng cụ bảo hộ lao động phải được trang bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.

Thứ hai, xây dựng các mô hình xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn; thành lập các tổ chức hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, quản lý con người, tài sản, có sự đầu tư mua sắm xe chuyên dụng, xe đẩy thu gom rác để mở rộng địa bàn, nâng cao tỷ lệ thu gom; thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn kết hợp với thu hồi năng lượng nhằm tiết kiệm tài nguyên, hạn chế gây ô nhiễm môi trường do chất thải gây ra; Huy động mọi nguồn lực đầu tư, tăng cường xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Thứ ba, nâng cao nhận thức đối với người dân trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Để nâng cao hiệu quả quản lý chất thải nói chung và quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng thì cần phải bắt đầu từ việc hạn chế lượng xả thải. Việc hạn chế lượng xả thải chất thải rắn sinh hoạt có thể được tiến hành bởi mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình chủ động tiêu dùng tiết kiệm và hạn chế xả thải rác bằng cách tái

sử dụng đồ vật. Để thực hiện việc hạn chế lượng chất thải rắn sinh hoạt, các cá nhân và hộ gia cần lập kế hoạch mua sắm và sử dụng thực phẩm, đồ gia dụng để tránh lãng phí, tiết kiệm và quan trọng là việc đó giúp hạn chế lượng chất thải rắn sinh hoạt xả thải ra môi trường.

Cá nhân, hộ gia đình cần trang bị các hiểu biết về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường, hiểu được những tác hại của việc sử dụng túi/bao bì ni lông và xả thải túi/bao bì ni lông ra môi trường, nhận diện được các sản phẩm tiêu dùng mà khó tự phân huỷ trong môi trường tự nhiên, để có hành vi hạn chế sử dụng và xả thải các loại CTRSH này. Từ sự nâng cao nhận thức về vấn đề bảo vệ môi trường, tác hại của các loại chất thải rắn sinh hoạt, sẽ dẫn đến sự thay đổi trong hành vi của cá nhân, hộ gia đình đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt, khiến họ chủ động và tích cực thực hiện các hoạt động tái sử dụng, tái chế các chất thải trước khi loại bỏ, xả thải, đưa đến nơi thu gom theo quy định để các Trung tâm môi trường đô thị huyện tiếp tục thực hiện các hoạt động phân loại, tái sử dụng, tái chế và xử lý.

Để giúp người dân tiến hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, chính quyền các cấp cần phối hợp với các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở thực hiện các buổi hướng dẫn, tập huấn cho từng hộ gia đình nhận biết các loại chất thải rắn sinh hoạt và cách thức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt một cách khoa học. Cách thức tiến hành nên triển khai theo từng nhóm đối tượng thành viên gia đình, ví dụ như tập huấn cho các thành viên nữ của gia đình qua Hội phụ nữ ở tổ, khối, khóm.

Thứ tư, áp dụng công nghệ tiên tiến để xử lý triệt để chất thải, giảm thiểu khối lượng CTRSH phải chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất sử dung chôn lấp và đảm bảo vệ sinh môi trường; lựa chọn công nghệ phù hợp điều kiện cụ thể của từng khu vực trong các khâu thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý CTRSH. Thị trấn có thể lựa chọn áp dụng các công nghệ xử lý sau:

- Chôn lấp hợp vệ sinh. Bãi chôn lấp phải có lớp lót chống thấm đáy và thành bãi, có hệ thống thu gom và xử lý nước rác đạt cấp B của TCVN 5942 -1995, có đủ khoảng cách ly và trồng cây xanh xung quanh theo quy định.

- Chế biến thành phân vi sinh(yếm khí hoặc hiếu khí); Tái sử dụng và tái chế CTRSH (triển khai kế hoạch chiến lược 3R: Phân loại CTR từ các hộ gia đình).

- Công ngệ chế biến khí biogas; Công ngệ đốt CTR.

Thứ năm, hỗ trợ tài chính

- Hỗ trợ Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện, tổ, đội hoạt động thu gom CTRSH về: Đào tạo nhân lực, phương tiện vẩn chuyển, trang thiết bị thu gom....

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng khu xử lý CTRSH: Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê và chi phí giải phóng mặt bằng, ưu đãi về thuế, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển công nghệ tái chế, tái sử dụng, xử lý CTR và đào tạo lao động theo thông tư 121/2008/TT - BTC ngày 12/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư cho quản lý CTRSH.

- Bố trí vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện; Hệ thống thông tin liên lạc; Hệ thống cấp nước, thoát nước đến chân hàng rào công trình xử lý CTRSH...

Thứ sáu, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục

Công tác quản lý môi trường nói chung và quản lý CTRsh sinh hoạt nói riêng ở địa bàn nghiên cứu hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bất cập. Kết quả nghiên cứu cho biết một phần nguyên nhân là do ý thức BVMT của một bộ phận người dân chưa cao. Ngoài ra, địa bàn nghiên cứu vẫn còn tồn tại nhiều quan niệm và thói quen cũ trong việc xử lý CTRsh. Trong khi đó, các hoạt động tuyên truyền về BVMT vẫn còn rất hạn chế. Chính vì vậy, một số công việc cụ thể dưới đây cần được địa phương chú trọng:

-Trong nhà trường cần phát động phong trào BVMT xanh, sạch, đẹp bằng các hình thức quét dọn, tổng vệ sinh nhà trường cũng như ngoài đường phố. Đoàn, đội thường xuyên tích cực tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, các buổi ngoại khoá nâng cao nhận thức và tuyên truyền về công tác BVMT.

- Tổ chức các buổi lao động tập thể, công ích quét dọn đường làng ngõ phố. vừa đảm bảo vệ sinh môi trường vừa nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm cũng như quyền lợi của mình về chính môi trường nơi mình đang sống.

-Thực hiện đặt các thùng chất thải tại các nơi công cộng và trong các ngõ hẻm của thị trấn nhằm phân loại CTRSH tại nguồn và tránh để CTRSH bị vứt bừa bãi, gây mất vệ sinh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý CTRSH cho các cán bộ chính quyền cơ sở của thị trấn.

-Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho công nhân vệ sinh môi trường. Nâng cao cả về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện Hướng Hóa.

Tóm lại, để việc tuyên truyền, giáo dục, đào tạo đạt hiệu quả cao chúng ta cần xây dựng những hình thức tuyên truyền, vận động hấp dẫn, thích hợp với trình độ, tập quán sinh hoạt, lứa tuổi của thị trấn. Cần phối hợp tổ chức các hoạt động giữa các ban, ngành địa phương và quần chúng nhân dân trong lĩnh vực BVMT. Chính

quyền địa phương cần hỗ trợ về phương tiện, tài liệu, tài chính và những quy định pháp chế nhất định.

Kết luận Chương 3

Từ việc phân tích ưu điểm và hạn chế trong hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại thị trấn Khe Sanh hiện nay, Chương 3 đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt với các nội dung chủ yếu như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; thứ hai hoàn thiện các quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thứ ba hoàn thiện các quy định về áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với tổ chức, cá nhân làm phát sinh rác thải sinh hoạt. Từ đó, đưa ra được giải pháp riêng cho thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- Đối với chính quyền cần tập trung thành lập bộ máy quản lý môi trường, phối hợp với nhau để nắm vững được tình hình môi trường chung của thị trấn và theo dõi sát sao, hướng dẫn công nhân thu gom, nâng cao hiệu quả quản lý; đặc biệt là trong công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo đạt hiệu quả cao. Cần phối hợp tổ chức các hoạt động giữa các ban, ngành địa phương và quần chúng nhân dân trong lĩnh vực BVMT. Chính quyền địa phương cần hỗ trợ về phương tiện, tài liệu, tài chính và những quy định pháp chế nhất định để nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Đối với người dân cần tiến hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện các buổi hướng dẫn, tập huấn cho từng hộ gia đình nhận biết các loại chất thải rắn sinh hoạt và cách thức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt một cách khoa học.

KẾT LUẬN

Hoà nhịp cùng với đất nước trong công cuộc Công nghiệp hoá, hiện đại hoá

đất nước, thi đua xây dựng phát triển kinh tế, xã hội. Thị trấn Khe Sanh ngày càng có những bước chuyển mình thay đổi mới, đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế và xây dựng đời sống xã hội ngày càng sung túc và tốt đẹp hơn.

Sự phát triển này khá nhanh và mạnh mẽ nhưng chưa đạt được tính bền vững, gây ra tình trạng môi trường khu vực ngày càng bị ô nhiễm, đặc biệt là vấn đề chất thải rắn sinh hoạt từ các khu dân cư, các hộ gia đình sản xuất, buôn bán và kinh doanh dịch vụ.

Không chỉ trên địa bàn thị trấn mà cả các địa phương khác, các trung tâm đô thị, các quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với vấn đề này. Những dấu hiệu của ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và sự cố môi trường đang ngày càng trở nên nghiêm trọng: ô nhiễm nước ở các dòng sông, hiện tượng thuỷ triều đen ở các bờ biển, sương mù độc, sự khan hiếm các loài động thực vật hoang dã, biến đổi khí hậu... đã minh chứng cho những tác động tiêu cực mà loài người đã gây ra vì mục đích sinh tồn và phát triển của mình.

Để giải quyết vấn đề đó, yêu cầu về hoàn thiện pháp luật về quản lý CTRSH là rất quan trọng, điều đó sẽ tạo nên hành lang pháp lý cho các chủ thể trong mối quan hệ liên quan đến CTRSH thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Mặt khác, pháp luật của nước ta vẫn chưa được hoàn thiện, hiệu lực chưa cao, ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng các đối tượng gây ô nhiễm còn hạn chế, điều kiện và khả năng giám sát của các cơ quan quản lý môi trường còn nhiều khó khăn.

Để pháp luật về quản lý CTRSH ở Việt Nam nói chung và thị trấn Khe Sanh nói riêng thực sự hiệu quả, chúng ta cần phải có các biện pháp hoàn thiện như: xây dựng một hệ thống văn bản pháp luật đồng bộ, thống nhất; Xây dựng các quy chuẩn mới về môi trường cho phù hợp với quy định của Luật bảo vệ môi trường 2014; xây dựng hành lang pháp lý tạo điều kiện cho các hợp đồng hợp tác công tư trong quản lý CTRSH, tạo điều kiện cho nhiều cá nhân được tham gia vào quá trình xử lý, tái chế CTRSH…

Bảo vệ môi trường nói chung và thực hiện tốt quản lý CTRSH nói riêng là một công việc thường xuyên, lâu dài. Chúng ta phải coi phòng ngừa là chính, kết hợp với xử lý và kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, tiến hành có trọng điểm, trọng tâm và áp dụng khoa học công nghệ, các công vụ kinh tế trong quản lý môi trường bên cạnh các biện pháp pháp lý nhằm nâng cao pháp chế trong lĩnh vực môi trường.

Pháp luật về quản lý chất thải là một phạm trù nghiên cứu rộng, vì vậy Luận văn chủ yếu đề cấp đến các vấn đề pháp lý liên quan đến quản lý chất thải rắn và thực tiễn áp dụng tại địa bàn thị trấn Khe Sanh. Hiện nay, các hoạt động quản lý

chất thải rắn của thị trấn còn nhiều bất cập, các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn còn nhiều hạn chế, chưa đầy đủ gây ra rất nhiều khó khăn cho các chủ thể trong quá trính quản lý . Vì thế việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn thông thường là một nhu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay ở thị trấn Khe Sanh.